TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 89/2025/HNGĐ-ST Ngày 30/9/2025 V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Quỳnh Trang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hồ Văn Tư**

Ông **Lê Đức Hải**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Tống Thùy Dương –** Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 403/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 45/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kiều T –** Sinh năm 1995

Nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã V, huyện V (nay là xã Đ), tỉnh Khánh Hòa.

Chỗ ở hiện nay: C Chung cư C, xã V, thành phố N (nay là phường T), tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Ông **Lê Đình Hồng A** − Sinh năm 1988

Trú tại: Căn B Chung cư C, xã V, thành phố N (nay là phường T), tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều T trình bày:

Bà và ông Lê Đình Hồng A tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (nay là phường N, tỉnh Khánh Hòa) năm 2020.

Quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do từ

khi bà mang thai và sinh con đầu lòng thì ông A đã không quan tâm, chăm sóc và chung thủy với bà mà có tình cảm với người phụ nữ khác. Từ đó tình cảm vợ chồng rạn nứt. Bà và ông A đã sống ly thân được khoảng 03 năm nay. Nay bà thấy không còn tình cảm với ông A nữa nên bà yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Bà và ông A có 01 con chung là Lê Nguyễn Minh A1, sinh ngày 30/8/2021, hiện đang ở với bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông Lê Đình Hồng A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đối với bị đơn ông Lê Đình Hồng A: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với ông A nhưng ông A không đến Tòa án để giải quyết vụ án và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị Kiều T và ông Lê Đình Hồng A đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Kiều T được ly hôn với ông Lê Đình Hồng A; về con chung: giao cháu Lê Nguyễn Minh A1, sinh ngày 30/8/2021 cho bà Nguyễn Thị Kiều T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành; ông Lê Đình Hồng A không phải cấp dưỡng nuôi con do bà T không yêu cầu; về tài sản chung, nợ chung: Bà T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Kiều T khởi kiện yêu cầu ly hôn và yêu cầu được nuôi dưỡng con chung; bị đơn ông Lê Đình Hồng A trú tại phường T, tỉnh Khánh Hòa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Khánh Hòa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kiều T và ông Lê Đình Hồng A tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được UBND phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (nay là phường N, tỉnh Khánh Hòa) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 38 ngày 26 tháng 3 năm 2020 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa bà T và ông A phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng thiếu sự quan tâm, yêu thương, chăm sóc nhau và ông A không chung thủy nên tình cảm vợ chồng rạn nứt. Vợ chồng đã ly thân khoảng 03 năm nay. Bà T xác định không còn tình cảm với ông A nên yêu cầu ly hôn. Ông A đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để làm việc, tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông đều vắng mặt không có lý do. Điều này chứng tỏ ông A có thái độ bỏ mặc, không còn thiện chí hàn gắn, đoàn tụ gia đình với bà T.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông A đã thực sự trầm trọng, việc kéo dài đời sống chung không đem lại hạnh phúc cho hai bên. Do đó, yêu cầu của xin ly hôn của bà T là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kiều T và ông Lê Đình Hồng A có 01 con chung là Lê Nguyễn Minh A1, sinh ngày 30/8/2021, hiện đang ở với bà T. Xét thấy cháu Minh A còn nhỏ tuổi và hiện đang sinh sống ổn định cùng bà T. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi của con chung về mọi mặt, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T về việc nuôi con, bà T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Nguyễn Minh A1 cho đến tuổi trưởng thành. Ông Lê Đình Hồng A không phải cấp dưỡng nuôi con do bà T không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kiều T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kiều T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm a, b khoản 1 Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kiều T được ly hôn ông Lê Đình Hồng A.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kiều T và ông Lê Đình Hồng A có 01

con chung là Lê Nguyễn Minh A1, sinh ngày 30/8/2021. Giao con chung cho bà Nguyễn Thị Kiều T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Ông Lê Đình Hồng A không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà T không yêu cầu.

Ông A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết, ông A và bà T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kiều T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kiều T phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004112 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Khánh Hòa). Bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 1 – Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND phường N
(GCNKH số 38 ngày 26/3/2020 của UBND phường V, TP Nha Trang);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Quỳnh Trang

.